TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152**/2024/KDTM-ST
Ngày: 18/9/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trần Thanh Phong

2. Ông Nguyễn Văn Đâu.

- *Thư ký phiên tòa*: bà Lê Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST- KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 772/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S Việt Nam; Địa chỉ: Tòa nhà E, ttt H, phường Đ, Quận Y, Thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Q D, sinh năm 19xx, chức vụ là Nhân viên Phòng Thu hồi nợ (Giấy ủy quyền ngày 27/3/2024). Ông D có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T; Địa chỉ: số ddd đường M, phường B, quận B, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: bà D H Đ, sinh năm 19xx, chức vụ là Giám đốc. Bà Dương H Đ có đơn xin vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Dương H Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: số ddd đường M, phường B, quận B, Thành phố H. Bà Dương H Đ có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S , trình bày:

Ngày 06/7/2022, Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (nguyên đơn) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T (bị đơn) vay tiền

theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD, cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng: 730,000,000 đồng;

- Thời hạn vay: 96 tháng (từ 06/7/2022 đến 07/7/2030);

- Lãi suất: 8.3%/năm trong 36 tháng kể từ ngày giải ngân; sau đó áp dụng lãi suất tham chiếu MFC 12 tháng cộng (+) biên độ 2.13%/năm, điều chỉnh 12 tháng một lần cho đến hết thời hạn cho vay. Trả lãi và gốc vào ngày 05 hàng tháng, gốc trả đều hàng tháng là: 7,525,773 đồng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần của gốc.

- Mục đích vay: mua 01 chiếc xe ô tô hiệu KIA K5, biển số: 51K-315.90, có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50 149721, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/6/2022.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 chiếc xe ô tô hiệu KIA K5, biển số: 51K-315.90 – có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50 149721, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/6/2022 theo Hợp đồng thế chấp số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTC ngày 06/7/2022.

Bà Dương H Đ đã ký Hợp đồng bảo lãnh số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDBL ngày 06/07/2022 – đồng ý dùng mọi tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) theo hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022 giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng:

- Ngày 07/7/2022, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay tổng số tiền là 730,000,000 đồng.

- Từ ngày giải ngân đến ngày 13/11/2023, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 154,104,100 đồng; trong đó: thanh toán tiền gốc là 110,645,916 đồng và thanh toán tiền lãi là 43,458,184 đồng.

- Từ sau ngày 13/11/2023 đến nay, bị đơn không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn.

Nay Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S yêu cầu:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T thanh toán cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan đến Hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022, tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2024 là: 730,261,088 đồng; trong đó nợ gốc là 619,354,084 đồng, tổng nợ lãi là 110,907,004 đồng (trong đó lãi thường là 76,186,286 đồng, lãi quá hạn là 34,720,718 đồng).

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi và chi phí phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022.

3. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực, Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô con hiệu KIA (số loại K5, số chỗ ngồi 05, số khung RNYGB44A6NC270785, số máy G4NANH614909, biển kiểm soát 51K-315.90, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 149721 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/06/2022).

4. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T có nghĩa vụ phải trả số tiền nợ còn thiếu.

5. Trường hợp, Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại N T không thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 18/9/2024) là 730,261,088 đồng cộng với số tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh lý xong hợp đồng tín dụng, bên bảo lãnh là bà Dương H Đ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ vay trên, theo Hợp Đồng Bảo Lãnh số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDBL ngày 06/07/2022. Theo đó, Ngân hàng có quyền xử lý, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Dương H Đ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) theo hợp đồng tín dụng như trên của Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại N T để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại N T có bà Dương H Đ là người đại diện theo pháp luật, trình bày: Công ty N T xác nhận có vay vốn tại Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S nhưng không thể trả nợ đúng hạn nên còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu và đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương H Đ, trình bày: bà Dương H Đ đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng

thời hạn quy định. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án:* Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T có vay tiền của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ với lãi suất theo thỏa thuận, có bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay bằng hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng bảo lãnh. Thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã nhận giải ngân theo quy định và đã thực hiện được một phần nghĩa vụ với nguyên đơn. Kể từ ngày 14/11/2023, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn. Nay bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022; Hợp đồng thế chấp số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTC ngày 06/7/2022 và Đơn rút vốn vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/7/2022 giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T; Hợp đồng bảo lãnh số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDBL ngày 06/07/2022 giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và bà Dương H Đ. Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T, có địa chỉ tại số số ddd đường M, phường B, quận B, Thành phố H, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung vụ án:

[3. 1] Người đại diện theo pháp luật của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng nên các tài liệu chứng cứ do

nguyên đơn giao nộp là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".*

[3. 2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022; Hợp đồng thế chấp số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTC ngày 06/7/2022 và Đơn rút vốn vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 07/7/2022 giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T; Hợp đồng bảo lãnh số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDBL ngày 06/07/2022 giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và bà Dương H Đ.

Xét về hình thức, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Đơn rút vốn vay kiêm khế ước nhận nợ và Hợp đồng bảo lãnh nói trên được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng – Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S là một tổ chức tín dụng được phép cấp tín dụng, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T, bà Dương H Đ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3. 3] Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S đã cấp tín dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T với lãi suất theo thỏa thuận. Thỏa thuận này của các bên đương sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*; Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng: "*Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng".*

[3. 4] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T đã nhận giải ngân theo thỏa thuận và đã thực hiện một phần nghĩa vụ với nguyên đơn. Kể từ ngày 14/11/2023 cho đến nay bị đơn không thanh toán thêm bất kỳ một khoản tiền nào cho nguyên đơn. Như vậy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận, căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 – Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc phía bị đơn có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ, bao gồm nợ gốc, các khoản tiền lãi và chi phí phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

[3. 5] Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, bị đơn đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô hiệu KIA K5, biển số: 51K-315.90 – có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50 149721, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

29/06/2022. Do đó, nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T có nghĩa vụ phải trả số tiền nợ còn thiếu.

[3. 6] Ngày 06/07/2022 bà Dương H Đ đã ký Hợp đồng bảo lãnh số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDBL với nguyên đơn, có nội dung: bên bảo lãnh đồng ý dùng mọi tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) theo hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022 giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T. Do đó, nếu bị đơn không thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn thì bà Dương H Đ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ vay trên, theo Hợp Đồng Bảo Lãnh số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDBL ngày 06/07/2022. Theo đó, Ngân hàng có quyền xử lý, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Dương H Đ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) theo hợp đồng tín dụng như trên của Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại N T để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5. 1] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5. 2] Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 335, 336, 339, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T:

1. 1. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T phải thanh toán cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan đến Hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022, tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2024 là 730,261,088 đồng; trong đó nợ gốc là 619,354,084 đồng, tổng nợ lãi là 110,907,004 đồng (trong đó lãi thường là 76,186,286 đồng và lãi quá hạn là 34,720,718 đồng).

1. 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S các khoản tiền lãi và chi phí phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTD ngày 06/7/2022.

1. 3. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực, Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô con hiệu KIA (số loại K5, số chỗ ngồi 05, số khung RNYGB44A6NC270785, số máy G4NANH614909, biển kiểm soát 51K-315.90, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 50 149721 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/06/2022) theo Hợp đồng thế chấp số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDTC ngày 06/7/2022 giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T.

1. 4. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T và bà Dương H Đ có nghĩa vụ phải tiếp tục trả cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S số tiền nợ còn thiếu.

1. 5. Trường hợp, Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại N T không thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 18/9/2024) là 730,261,088 đồng cộng với số tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh lý xong hợp đồng tín dụng, bên bảo lãnh là bà Dương H Đ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ vay trên, theo Hợp Đồng Bảo Lãnh số: SHBVN/Q10/2022/0164/CTNTSG/HDBL ngày 06/07/2022 đã ký kết. Theo đó, Ngân hàng có quyền xử lý, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản

thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Dương H Đ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) theo hợp đồng tín dụng như trên của Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại N T để thu hồi nợ cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2. 1. Hoàn lại cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S số tiền 15,856,998 (mười lăm triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011460 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại N T phải chịu 33,210,444 (ba mươi ba triệu, hai trăm mười nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên